TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 154/2019/QĐST-HNGĐ	*Việt Yên, ngày 06 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 232/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M – sinh năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 2, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 2K27, ngõ 71, phố N, phường T, Quận H, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Xuân D – sinh năm 1982.

Trú quán: Khu 2, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:*

Bà Ong Thị T – Luật sư Văn phòng luật sư V thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 232/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2019 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Nguyễn Thị M – sinh năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 2, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 2K27, ngõ 71, phố N, phường T, Quận H, thành phố Hà Nội.

- Anh Vũ Xuân D – sinh năm 1982.

Trú quán: Khu 2, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Xuân D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Xuân D cùng thỏa thuận giao con chung của vợ chồng là cháu Vũ Hồng D1 – sinh ngày 01/9/2011 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M và anh D cùng thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Vũ Xuân D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, ruộng canh tác chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Xuân D cùng thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.900.000đồng *(Sáu triệu chín trăm nghìn đồng)* tại Biên lai thu số AA/2012/05508 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Hoàn trả chị Nguyễn Thị M 6.750.000đồng *(Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND h. Việt Yên;
- Chi cục THADS h.Việt Yên;
- UBND thị trấn Bích Động;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Văn Quang